

## KẾ HOẠCH

### Phát triển hạ tầng số phường Nam Sâm Sơn năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Công văn số 718/SKHCN-BCVT ngày 09/3/2026, của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân phường Nam Sâm Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường Nam Sâm Sơn năm 2026 cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH

##### 1. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại nhằm tạo nền tảng cho việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường Nam Sâm Sơn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

##### 2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

Đảm bảo hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xử lý công việc điện tử, hội nghị trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Từng bước hiện đại hóa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại phường.

##### 3. Phát triển hạ tầng số phục vụ người dân

Tạo điều kiện để người dân tiếp cận internet băng rộng, sử dụng các dịch vụ

số như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các nền tảng số khác.

## **II. YÊU CẦU**

Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát triển hạ tầng số phải gắn với nhu cầu sử dụng thực tế của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp viễn thông trong việc đầu tư và phát triển hạ tầng số.

## **III. THỰC TRẠNG HẠ TẦNG SỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG**

### **1. Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND phường**

UBND phường Nam Sầm Sơn hiện đã được trang bị hệ thống máy tính phục vụ công việc chuyên môn cho cán bộ, công chức. Các phòng làm việc được kết nối internet cáp quang và hệ thống mạng nội bộ (LAN).

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, hệ thống một cửa điện tử và các nền tảng số của tỉnh đã được triển khai sử dụng.

Tuy nhiên, một số máy tính đã sử dụng nhiều năm nên cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc; hệ thống mạng nội bộ cần được nâng cấp để đảm bảo tốc độ và độ ổn định.

### **2. Hạ tầng viễn thông và internet**

Hiện nay các doanh nghiệp viễn thông đã triển khai mạng internet cáp quang đến phần lớn các khu dân cư trên địa bàn phường.

Mạng di động 4G đã được phủ sóng rộng rãi; tuy nhiên tại một số khu vực dân cư đông người hoặc khu vực ven biển, chất lượng sóng và tốc độ truy cập internet còn hạn chế.

### **3. Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số cộng đồng**

Các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập tại các tổ dân phố, bước đầu hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số.

Tuy nhiên việc trang bị thiết bị hỗ trợ, nền tảng phục vụ tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số còn hạn chế.

## **IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ NĂM 2026**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, đảm bảo phục vụ hiệu quả hoạt động của chính quyền số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn phường Nam Sầm Sơn (*Có Phụ lục gửi kèm*).

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính kết nối internet phục vụ công việc.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số.
- 100% hệ thống máy tính tại UBND phường được cài đặt phần mềm bảo mật và phòng chống virus.
- 100% tổ dân phố có kết nối internet băng rộng cáp quang.
- Trên 80% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng.
- Trên 90% người dân trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công việc.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ**

### **1. Phát triển hạ tầng mạng và kết nối**

#### **1.1. Nâng cấp hạ tầng mạng tại trụ sở UBND phường**

Rà soát toàn bộ hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở UBND phường.

Nâng cấp hệ thống thiết bị mạng như modem, router, switch nhằm đảm bảo tốc độ truyền tải dữ liệu và độ ổn định của hệ thống.

Bố trí hệ thống wifi tại các khu vực làm việc, khu vực tiếp công dân và bộ phận một cửa để phục vụ cán bộ và người dân.

#### **1.2. Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng**

Duy trì và khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Đảm bảo kết nối ổn định giữa UBND phường với các cơ quan cấp trên phục vụ trao đổi dữ liệu và xử lý công việc.

#### **1.3. Phát triển hạ tầng internet trên địa bàn**

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng hạ tầng cáp quang đến các khu dân cư. Nâng cao chất lượng dịch vụ internet băng rộng.

Tăng cường phủ sóng mạng di động 4G và từng bước triển khai hạ tầng 5G tại các khu vực trung tâm.

### **2. Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin**

Rà soát, đánh giá toàn bộ trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có tại UBND phường. Thay thế các máy tính đã xuống cấp hoặc không đáp ứng yêu cầu công việc. Trang bị bổ sung máy scan, máy in và các thiết bị phục vụ số hóa tài liệu. Trang bị hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ các cuộc họp với thành phố và tỉnh.

### **3. Phát triển hạ tầng dữ liệu**

Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của

tỉnh và Trung ương. Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu trong cơ quan nhà nước. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, kinh tế - xã hội, đất đai và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác trên địa bàn phường.

#### **4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng**

Cài đặt phần mềm phòng chống virus cho toàn bộ hệ thống máy tính. Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ. Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

#### **5. Phát triển hạ tầng số phục vụ người dân**

Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng internet và các dịch vụ số. Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các nền tảng số. Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách. Ngoài ra, huy động các nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số. Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ số trên địa bàn phường.

Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, tham mưu UBND phường báo cáo cấp trên theo quy định.

#### **2. Văn phòng HĐND & UBND phường**

Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trên môi trường điện tử. Bảo đảm điều kiện vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### **3. Phòng Kinh tế**

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai đầu tư và mở rộng hạ tầng viễn thông trên địa bàn. Hỗ trợ triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử.

#### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến.

## **5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công**

Tổ chức tuyên truyền về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số và sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn phường. Thực hiện viết tin, bài tuyên truyền về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, công/trang thông tin điện tử, nền tảng số và các mạng xã hội của địa phương.

Phối hợp khai thác, vận hành hệ thống truyền thanh cơ sở, các kênh thông tin số nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến người dân về các chủ trương, chính sách và hoạt động phát triển hạ tầng số.

Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu.

## **6. Công an phường**

Triển khai cấp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân. Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch điện tử.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội. Thực hiện lồng ghép các nội dung đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động;

Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, động lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

## **8. Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn phường**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Tuyên truyền nâng cao kỹ năng số cho học sinh và phụ huynh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng y tế số.

## **9. Tổ công nghệ số cộng đồng**

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số. Hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số.

## **10. Các doanh nghiệp Viễn thông**

Phối hợp triển khai đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng viễn thông trên địa bàn. Nâng cao chất lượng dịch vụ Internet và dịch vụ di động phục vụ người dân.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số phường Nam Sơn năm 2026. Đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc UBND phường; các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học & Công nghệ (b/c);
- T.Tr Đảng ủy, T.Tr HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (b/c);
- UB MTTQ, Các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan;
- Tổ trưởng TDP;
- Lưu: VT.VHXH.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Trường**

**PHỤ LỤC**

**Chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2026 trên địa bàn phường Nam Sầm Sơn**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Nam Sầm Sơn)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mục tiêu năm 2026</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu</b>
1	Tỷ lệ phủ cáp mạng cáp quang đến hộ gia đình.	$\geq 90\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp Viễn thông, các tổ dân phố	Số hộ sử dụng mạng cáp quang/Tổng số hộ gia đình
2	Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G trên dân số.	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Dân số trong vùng phủ sóng mạng di động băng rộng 5G/ Tổng dân số trên địa bàn
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định tốc độ trên 1Gb/s.	$\geq 65\%$	Doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Số người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s/ Tổng dân số trên địa bàn tỉnh
4	Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đủ năng lực kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.	100%	Văn phòng HĐND & UBND	Công An tỉnh	Hệ thống thông tin
5	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử.	$\geq 65\%$	Công An phường	Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ dân phố	Tổng số công dân có tài khoản định danh điện tử/Tổng số công dân từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử.	$\geq 40\%$	Các doanh nghiệp Viễn thông	Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp cung cấp chữ ký số	Tổng số người dân trưởng thành có chữ ký số/Tổng số người dân trưởng thành trên địa bàn